

Số: **1725** /BC-TCT-KHĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM
VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: 2019**

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Năm 2016, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2016, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được giao thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch đạt 100%” và Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 về ban hành Kế hoạch và phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố năm 2016.

Năm 2017, thực hiện Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hoá - xã hội năm 2017; trong đó, Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp tục giao chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch. Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao (kế hoạch số 1258/TCT-KHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2017).

Năm 2018, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - văn hoá - xã hội năm 2018. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được giao thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%”. Để triển khai thực hiện, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch năm 2018 số 770/KH-TCT-KHĐT ngày 16/3/2018 cho các hộ dân mới phát sinh trong năm 2018 và kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước thay thế cho các giải pháp cấp nước tạm thời (bồn nước tập trung, đồng hồ tổng, thiết bị lọc nước) tại những khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng của 23/24 quận huyện (không tính huyện Củ Chi sẽ do Công ty Cổ phần Cấp nước Hạ tầng nước Sài Gòn cung cấp nước sạch).

Từ năm 2014 để thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cần rất nhiều vốn để đầu tư cho công tác phát triển mạng lưới cấp nước và đã chủ động tìm kiếm các nguồn vốn vay để thực hiện đầu tư, trong đó có vay thương mại.

Nguồn trả nợ gốc và lãi vay được xây dựng tính toán trong phương án giá nước mới giai đoạn 2014 – 2018 nhưng 5 năm qua giá nước vẫn chưa được điều chỉnh, trong khi nhiều hợp đồng vay hết thời gian ân hạn nợ gốc và đến hạn trả. Trước tình

hình tài chính khó khăn hiện nay, Tổng Công ty đang chịu áp lực rất lớn về trả nợ gốc và lãi vay.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
A	B	C	3	3	3
1	Sản xuất nước	1.000m ³	626.530	659.425	683.250
2	Nước tiêu thụ	1.000m ³	449.138	488.562	523.967
3	Tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch	%	100	99,74	100
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.455.000	3.687.000	3.865.000
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	251.000	296.000	136.000
6	Tổng nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	268.000	301.000	232.000

Các chỉ tiêu 4, 5, 6: - Năm 2016, 2017: sau kiểm toán Nhà nước

- Năm 2018: sau kiểm toán độc lập

- Năm 2016: đạt 100% tương đương 1.900.772 hộ dân/1.900.772 hộ dân (24/24 quận, huyện)
- Năm 2017: đạt 99,74% tương đương 1.968.417 hộ dân/1.973.473 hộ dân (24/24 quận, huyện)
- Năm 2018: đạt 100% tương đương 1.921.005 hộ dân/1.921.005 hộ dân (23/24 quận, huyện – (không tính huyện Củ Chi do Công ty Cổ phần Cấp nước Hạ tầng nước Sài Gòn cung cấp nước sạch)

b. Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng trong 03 năm trước:

Chỉ tiêu	Thực hiện		
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Phát triển mạng cấp 1, 2			
- Kinh phí (triệu đồng)	239.002	662.231	609.494
- Khối lượng đường ống (m)	28.416	30.440	35.854
2. Phát triển mạng cấp 3			
- Kinh phí (triệu đồng)	1.286.448	127.491	196.909
- Khối lượng đường ống (m)	977.639	80.879	200.088
3. Sửa chữa mạng cấp 1, 2			
- Kinh phí (triệu đồng)	66.913	100.446	64.378
- Khối lượng đường ống (m)	3.341	5.877	8.114
4. Sửa chữa mạng cấp 3			
- Kinh phí (triệu đồng)	324.077	284.010	123.096
- Khối lượng đường ống (m)	94.723	71.742	31.401

c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...): (không có)

d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

⚡ **Những thuận lợi:**

– Được sự quan tâm, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, Ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cung cấp nước sạch cho người dân thành phố.

– Tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch tăng dần qua từng năm, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cũng đã đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước sạch đến các xã ngoại thành, thực hiện nhiệm vụ chính trị về xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của thành phố.

– Tiếp nhận và tiêu thụ nguồn nước mới từ Nhà máy nước Thủ Đức 3 vào năm 2015 và nguồn nước mới từ Nhà máy nước Tân Hiệp 2 vào năm 2017, góp phần nâng sản lượng nước sản xuất, ổn định áp lực và chất lượng nước, áp lực nước trên mạng được điều tiết đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ góp phần nâng cao đời sống của nhân dân thành phố.

– Ưu tiên giải quyết nước sạch cho các đối tượng khó khăn, cùng thành phố thực hiện chính sách an sinh xã hội thông qua việc vận động các chủ nhà trọ đăng ký định mức nước sinh hoạt cho người nhập cư, người lao động, sinh viên thuê nhà để ở và thực hiện cam kết tính giá nước cho người ở trọ theo quy định.

– Thực hiện chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của Ủy ban nhân dân thành phố, ngày 15/8/2018 Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã ban hành kế hoạch số 2872/KH-TCT-KTCN về giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất, Tổng Công ty đã đưa một số giếng lẻ nội thành, giếng ngầm vào vận hành bảo trì, làm nguồn dự trữ cho thành phố, áp lực nước tại khu vực vẫn được đảm bảo.

⚡ **Tồn tại:**

– Việc thực hiện chỉ tiêu cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố hàng năm đòi hỏi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn phải có nhiều nỗ lực, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tập trung các nguồn vốn vào công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, các giải pháp cấp nước khác như gắn đồng hồ tổng để nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trong khi nguồn vốn đầu tư cho các hạng mục ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật cũng rất cần thiết.

– Phương án giá nước mới theo lộ trình 2014 – 2018 chưa được duyệt đã ảnh hưởng tới kế hoạch vốn đầu tư của Tổng Công ty, đến nay đã chuyển sang Phương án giá nước mới lộ trình 2019 – 2022.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

– Công suất cấp nước: đến năm 2020 đạt 2.500.000 m³/ngày.

– Duy trì tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch: đạt 100%.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP (*)

T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
A	B	C	3	3	3	
1	Sản xuất nước	1.000m ³	626.530	659.425	683.250	703.054
2	Nước tiêu thụ	1.000m ³	449.138	488.562	523.967	550.150
3	Tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch	%	100	99,74	100	100
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.333	4.736	4.969	5.150
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	339	496	406	459
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	666	440	671	721
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	3.175,357	2.221,721	1.808,589	1.923,040
a)	- Nguồn ngân sách	“	8,687	8,554	7,861	81,900
b)	- Vốn vay	“	1.489,317	940,952	789,707	677,400
c)	- Vốn khác	“	1.677,353	1.272,215	1.011,021	1.163,740
8	Tổng lao động	Người	4.104	4.140	4.168	4.222
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	653	710	749	766
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	7	7	6	6
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	646	703	743	760

(*) Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con:

Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ (đính kèm phía sau).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy TCTCNSG;
- HĐQT TCTCNSG;
- Ban Tổng Giám đốc TCTCNSG;
- Ban Kiểm soát;
- VP.TCT “để công bố thông tin”;
- Lưu: VT, P.KHĐT, Hoa (12b).



Nguyễn Văn Dụ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Đvt: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019		
		Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư
1	Các công ty con do công ty mẹ năm giữ 100% vốn điều lệ												
1.1	- Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	145.000	100,00	145.000	145.000	100,00	145.000	145.000	100,00	145.000	145.000	100,00	145.000
2	Các công ty do công ty mẹ năm giữ cổ phần chi phối												
2.1	- Công ty CP Cấp nước Bến Thành	93.600	53,15	49.747	93.600	53,15	49.747	93.600	53,15	49.747	93.600	53,15	49.747
2.2	- Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn	130.000	51,00	66.304	130.000	51,00	66.304	130.000	51,00	66.304	130.000	51,00	66.304
2.3	- Công ty CP Cấp nước Gia Định	95.000	51,21	48.650	95.000	51,21	48.650	95.000	51,21	48.650	95.000	51,21	48.650
2.4	- Công ty CP Cấp nước Thủ Đức	85.000	51,00	43.350	85.000	51,00	43.350	85.000	51,00	43.350	85.000	51,00	43.350
2.5	- Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân	90.000	70,39	63.352	90.000	70,39	63.352	90.000	70,39	63.352	90.000	70,39	63.352
2.6	- Công ty CP Cấp nước Nhà Bè	109.000	53,44	58.253	109.000	53,44	58.253	109.000	53,44	58.253	109.000	53,44	58.253
2.7	- Công ty CP Kinh doanh nước sạch Sài Gòn	150.000	60,00	90.000	150.000	60,00	90.000	150.000	60,00	90.000	150.000	60,00	90.000
2.8	- Công ty CP Cấp nước Tân Hòa	50.000	65,00	32.500	50.000	65,00	32.500	50.000	65,00	32.500	50.000	65,00	32.500
2.9	- Công ty CP Cấp nước Trung An	50.000	65,00	32.500	50.000	65,00	32.500	50.000	65,00	32.500	50.000	65,00	32.500